

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 17/TTr-SNN ngày 20/01/2021 và Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023, tại Biên bản họp ngày 25/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2023 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PPTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã rất quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách đối với công tác khuyến nông, hệ thống tổ chức khuyến nông ngày càng phát triển và dần ổn định. Với nguồn vốn từ ngân sách, từ các chương trình, dự án thông qua các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân. Hoạt động khuyến nông của tỉnh đã tập trung thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; xây dựng và nhân rộng các mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất; khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng, vật nuôi; các mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững, mô hình giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoạt động khuyến nông đã có những đóng góp vào thành công chung của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, tồn tại như các mô hình trình diễn triển khai nhìn chung đều thành công, có hiệu quả nhưng việc phổ biến và nhân ra diện rộng gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm. Nội dung tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền còn nặng về chuyển giao các kỹ thuật sản xuất, chưa chú trọng đến hướng dẫn các kỹ năng tổ chức sản xuất, phổ biến kiến thức thị trường, kiến thức kinh doanh nông nghiệp và phổ biến chính sách.

Để khắc phục những hạn chế trên, nâng cao hiệu quả của công tác khuyến nông, hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo sự thu hút các doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị; do vậy cần xây dựng Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023 bằng việc thực hiện các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;
- Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;
- Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020-2025;
- Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;
- Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông nhằm hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, hình thành các cụm sản xuất nông, công nghiệp ở nông thôn.
- Đào tạo, hỗ trợ về phương pháp tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phù hợp với nhu cầu và khả năng của người sản xuất, nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

- Về trồng trọt: Xây dựng 10 mô hình, với 65 điểm trình diễn cho 05 nhóm mô hình: Mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất; mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi; mô hình chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng; mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn và mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.
- Về chăn nuôi: Xây dựng 04 mô hình, với 15 điểm trình diễn cho 03 nhóm mô hình: Mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 6-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi); mô hình

chăn nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản và mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Về thủy sản: Xây dựng 05 mô hình, với 22 điểm trình diễn, cho 03 nhóm mô hình: Mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ; mô hình nuôi các loài thủy sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm và mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá.

2.2. Thông tin tuyên truyền

- Thực hiện 156 chuyên mục trên sóng Phát thanh, 156 chuyên mục trên sóng Truyền hình. Trên Báo Bình Định thực hiện thường xuyên trên trang kinh tế số ra hàng ngày.

- Thực hiện 30 cuộc tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Tổ chức 03 cuộc hội nghị giao ban về công tác khuyến nông, với hơn 90 người tham dự.

- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình, với khoảng 840 người tham gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: xây dựng 09 file kỹ thuật, in khoảng 30.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; trang bị bộ máy vi tính chuyên dụng dựng hình để xây dựng các phim tư liệu và video kỹ thuật; trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu để phục vụ tốt công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo; duy trì, nâng cấp hệ thống mạng internet.

2.3. Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn

- Tổ chức ít nhất 06 cuộc tham quan, học tập ngoài tỉnh.

- Tổ chức ít nhất 09 lớp tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt, với khoảng 270 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 06 lớp tập huấn ToT nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ, với khoảng 180 người tham gia.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình, triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định liên quan đến hoạt động khuyến nông, với khoảng 30 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 45 cuộc gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.150 người tham gia.

- Tổ chức ít nhất 60 lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, với khoảng 3.000 người tham gia.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng. Trong đó ưu tiên xây dựng và nhân rộng các mô hình:

- Mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hướng VietGAP, hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững;

- Mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường;

- Mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn;

- Các mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông;

- Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông;

- Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

- Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất thông qua Internet, các cơ quan truyền thông.

- Tổ chức các sự kiện khuyến nông, tổ chức phát hành tài liệu, tổ chức tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm nhằm nhân rộng các mô hình, gương sản xuất giỏi, các điển hình tiên tiến.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho

các đối tượng chuyển giao công nghệ.

- Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình

1.1. Lĩnh vực trồng trọt

1.1.1. Xây dựng mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất

a) Mục tiêu: Chuyển đổi cây trồng cạn trên đất kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn.

b) Thực hiện các mô hình

Thâm canh cây trồng (ngô, mè, cỏ,...) trên chân đất chuyển đổi (đất lúa, màu, mía)

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn;

+ Diện tích: từ 26 ha trở lên/03 năm, 14 điểm trình diễn (02 ha/điểm đối với mô hình thâm canh cây ngô, mè,...; 01 ha/điểm đối với mô hình thâm canh cây cỏ).

1.1.2. Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi

a) Mục tiêu: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao giá trị sản xuất; phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản.

b) Thực hiện các mô hình.

- Trồng cây đĩnh lăng phục vụ cho dự án liên kết chuỗi (duy trì)

* Chăm sóc năm 2, 3, 4 (đã trồng năm 2020):

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Phù Cát.

+ Diện tích: 02 ha/02 điểm trình diễn.

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ ngô ngọt

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Vĩnh Thạnh.

+ Diện tích: từ 30 ha trở lên/3 năm, 06 điểm trình diễn (05 ha/điểm).

- Thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới nước tiết kiệm

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh

+ Diện tích dự kiến: từ 18 ha trở lên/3 năm, 06 điểm trình diễn (từ 03 ha/điểm).

1.1.3. Xây dựng mô hình chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng

a) Mục tiêu: Chuyển giao kỹ thuật để nông dân sản xuất cây trồng theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Thực hiện các mô hình

- Sản xuất một số giống hoa ngắn ngày phục vụ phát triển làng nghề trồng hoa

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn.

+ Diện tích:

Trồng hoa lan denro cắt cành: trồng mới 400 m²/02 điểm trình diễn/ 02 năm, 03 điểm trình diễn/02 năm chăm sóc năm 2, năm 3.

Trồng hoa đồng tiền, dạ yến thảo,... 2.000 chậu/2.000 m²/02 năm, 1.000 chậu/1.000 m²/ điểm trình diễn.

- Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ngô (đối với sâu keo mùa thu)

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tây Sơn.

+ Diện tích dự kiến: từ 07 ha trở lên/03 năm, 07 điểm trình diễn (01 ha/điểm).

1.1.4. Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn

a) Mục tiêu: Sản xuất theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao chất lượng nông sản gắn liên kết chuỗi, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Thực hiện các mô hình

- Thâm canh dưa theo hướng hữu cơ

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn.

+ Quy mô: từ 2.000 cây dưa trở lên/02 năm, 04 điểm trình diễn (500 cây/điểm).

- Thâm canh lúa cải tiến theo hướng chất lượng, hữu cơ

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh.

+ Diện tích: từ 40 ha trở lên/03 năm, 08 điểm trình diễn (05 ha/điểm).

- Thâm canh cây bưởi theo hướng hữu cơ (Bưởi ở thời kỳ kinh doanh)

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão, Tây Sơn.

+ Diện tích: từ 04 ha trở lên/02 năm, 02 điểm trình diễn (02 ha/điểm); theo dõi để duy trì năm 2, năm 3 (02 ha triển khai năm 2021).

1.1.5. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

a) Mục tiêu: Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây trồng; nâng cao chất lượng nông sản.

b) Thực hiện mô hình

- Trồng thâm canh cây kiệu theo hướng VietGAP có ứng dụng công nghệ cao

+ Địa điểm thực hiện: Vĩnh Thạnh (theo Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh).

+ Diện tích: 02 ha/điểm/năm.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

1.2.1. Mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 06-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi)

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi thâm canh giống bò thịt chất lượng cao, giống cỏ mới. Phát triển chăn nuôi bò theo hướng hàng hóa, tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước,...

- Quy mô: 20 con bò + trồng 01 ha cỏ/03 năm, 04 điểm trình diễn (05 con bò + 2.500 m² cỏ/điểm).

1.2.2. Mô hình nuôi gà thịt thả vườn theo hướng đặc sản

- Mục tiêu: Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học. Tạo ra các sản phẩm an toàn thực phẩm thông qua các giải pháp về kỹ thuật, quản lý, các chế phẩm sinh học,... nhằm giảm, hạn chế sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Địa điểm thực hiện: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, An Lão,...

- Quy mô: 6.000 con gà/03 năm, 06 điểm trình diễn (1.000 con gà/điểm).

1.2.3. Mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

a) Mục tiêu: Xây dựng trang trại chăn nuôi heo giống, gà giống đạt cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, nhằm cung cấp nguồn con giống đạt chất lượng, giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi.

b) Thực hiện các mô hình

- Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi gà giống an toàn dịch bệnh

+ Địa điểm thực hiện: Vân Canh, Tuy Phước, An Nhơn.

+ Quy mô: 4.000 con/năm, 02 điểm trình diễn (2.000 con/điểm).

- Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi heo giống an toàn dịch bệnh

+ Địa điểm thực hiện: Vân Canh, Tây Sơn, An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn.

+ Quy mô: 240 con/năm, 03 điểm trình diễn (80 con/điểm).

1.3. Lĩnh vực Thủy sản

1.3.1. Xây dựng mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ

a) Mục tiêu: Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái vùng nuôi. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào mô hình nuôi chuyên tôm, nhằm nâng cao giá trị nguồn tôm thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học.

b) Thực hiện các mô hình

- Nuôi ghép tổng hợp tôm – cua – cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ

+ Địa điểm thực hiện: Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước.

+ Quy mô: 05 ha/03 năm, 05 điểm trình diễn (01 ha/điểm).

- Nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi-biofloc

+ Địa điểm thực hiện: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát.

+ Quy mô: 6.000 m²/02 năm, 04 điểm trình diễn (1.500 m²/điểm).

1.3.2. Xây dựng mô hình nuôi các loài thủy sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm

a) Mục tiêu: Nâng cao giá trị kinh tế và tạo sản phẩm đầu ra ổn định an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nước ngọt. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

b) Thực hiện các mô hình

- Nuôi cá chình thương phẩm trong ao nước ngọt

+ Địa điểm thực hiện: Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Hoài Ân.

+ Quy mô: 2.500 m²/03 năm, 05 điểm trình diễn (500 m²/điểm).

- Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa thủy lợi gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm

+ Địa điểm thực hiện: Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát.

+ Quy mô: 500 m³/02 năm, 05 điểm trình diễn (100 m³/điểm).

1.3.3. Xây dựng mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá

a) Mục tiêu: Giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả bảo quản, tăng giá trị sản phẩm trên tàu khai thác. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Thực hiện Mô hình: ***Ứng dụng công nghệ Nano trong bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu cá.***

- Địa điểm thực hiện: Các huyện, thị xã, thành phố ven biển.

- Quy mô: 03 tàu/02 năm, 03 điểm trình diễn (01 tàu/điểm).

2. Thông tin tuyên truyền

- Thông tin tuyên truyền phục vụ công tác khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhằm phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh, các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các giải pháp kỹ thuật, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất thông qua báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Tổ chức Tọa đàm trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định. Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất.

- Hội nghị giao ban về công tác khuyến nông. Nhằm đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến nông.

- Hội thảo nhân rộng các mô hình khuyến nông có hiệu quả. Giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình khuyến nông đạt hiệu quả cao để nhân rộng đưa vào sản xuất.

- Thuê bao internet nhằm phục vụ công tác khuyến nông.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông hàng năm.

+ Phim ảnh, băng đĩa, in tờ rơi kỹ thuật: Phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông, chuyển giao các quy trình kỹ thuật, các tiến bộ chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình hiệu quả đến bà con nông dân.

+ Trang bị máy vi tính chuyên dụng dựng hình: Dựng phim, thực hiện các tin, bài phóng sự để gửi phát trên sóng Đài phát thanh truyền hình tỉnh, xây dựng các phim tư liệu và Video kỹ thuật phục vụ công tác khuyến nông.

+ Trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu: Phục vụ công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo.

3. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

- Tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận công nghệ chuyển giao tổ chức tại tỉnh, huyện.

+ Tập huấn kiến thức mới cho mạng lưới khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân chủ chốt. Nhằm chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới đến đội ngũ khuyến nông viên, khuyến ngư viên, cộng tác viên, nông dân chủ chốt,... nâng cao kinh nghiệm, hiệu quả sản xuất.

+ Tập huấn ToT – đào tạo tiểu giáo viên, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ.

+ Tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình và triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định liên quan đến hoạt động khuyến nông, nhằm giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh quyết toán các chương trình khuyến nông, đối tượng nhận chuyển giao nắm rõ các chính sách, pháp luật áp dụng vào chương trình khuyến nông.

- Tập huấn, đào tạo cho nông dân: Tổ chức tại xã

+ Chương trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân: Nhằm trao đổi, giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.

+ Tập huấn nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

- Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới (ngoài tỉnh).

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021 -2023 từ các nguồn kinh phí như sau:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh (không quá 14 tỷ đồng);
- Nguồn đối ứng của người dân và các nguồn kinh phí lồng ghép hợp pháp khác.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về kỹ thuật

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu về giống cây trồng, vật nuôi mới, kết quả các chương trình, dự án,... lựa chọn các loại giống và kỹ thuật phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương để đưa vào các mô hình trình diễn.

- Ứng dụng các kết quả của các nhiệm vụ khoa học ứng dụng công nghệ cấp tỉnh đã nghiệm thu và đánh giá có hiệu quả để triển khai vào xây dựng các mô hình phù hợp tại các địa phương.

- Cập nhật, chọn lọc các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương để triển khai áp dụng trên diện rộng nhằm phát triển ngành nông nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả về kinh tế - xã hội.

- Thông qua việc triển khai mô hình trình diễn tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản cho người dân để nâng cao trình độ canh tác, tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích góp phần nâng cao đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp về chính sách

- Thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho nông sản.

- Căn cứ các chương trình, chính sách hỗ trợ sản xuất, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các quy hoạch về phát triển cây trồng, vật nuôi để xây dựng các mô hình khuyến nông.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hình thức liên kết sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... để tạo đầu ra bền vững cho sản phẩm, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.

3. Giải pháp về thực hiện chương trình

- Tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông thông qua các hoạt động chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo.

- Tập trung xây dựng, trình diễn, chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ mới nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất từng vùng, từng địa phương theo hướng phát triển sản xuất bền vững, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần bảo vệ môi trường.

- Mở rộng, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin hai chiều, kịp thời, chính xác, tạo hiệu quả thiết thực trong việc chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ liên quan để chủ động thực hiện các chương trình trọng điểm; đào tạo tập huấn cho nông dân nhằm nắm bắt các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm, thủy sản để sản xuất nhằm đáp ứng theo yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia, phối hợp của các cấp, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể vào công tác khuyến nông nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khuyến nông.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Căn cứ Chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023 đã được phê duyệt, giao Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh hàng năm và công bố theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch khuyến nông, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí khuyến nông cấp tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách của Sở để tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trình UBND tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chương trình khuyến nông địa phương và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét chỉ đạo.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện chương trình khuyến nông.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình khuyến nông.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất tuyển chọn hoặc giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp để triển khai thực hiện Chương trình khuyến nông.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức mạng lưới liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng vật tư đầu vào; thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

6. Các cơ quan truyền thông:

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để tuyên truyền về các hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai Chương trình khuyến nông trên địa bàn đảm bảo hiệu quả./.

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 – 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số. /QĐ-UBND ngày /01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
A	Xây dựng và nhân rộng mô hình: - Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến nông Bình Định - Đơn vị thực hiện: Các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố,... dự kiến triển khai mô hình khuyến nông							
I	Lĩnh vực trồng trọt							
1	Xây dựng mô hình chuyển đổi cây trồng cận trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất	Chuyển đổi cây trồng cận trên đất kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn	Thâm canh cây trồng (ngô, mè, cỏ,...) trên chân đất chuyển đổi (đất lúa, màu, mía)	Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn	Xây dựng mô hình trình diễn: - Thâm canh cây ngô, mè,... triển khai 04 điểm, quy mô 02 ha/điểm - Thâm canh cỏ, triển khai 01 điểm, 01 ha/điểm.	Xây dựng mô hình trình diễn ở địa điểm mới: - Thâm canh cây ngô, mè,... triển khai 04 điểm, quy mô 02 ha/điểm - Thâm canh cỏ, triển khai 01 điểm, 01 ha/điểm.	Nhân rộng và duy trì mô hình Thâm canh cây ngô, mè,... triển khai 04 điểm, quy mô 02 ha/điểm	- Triển khai 14 điểm trình diễn (mô hình thâm canh cây ngô, mè,... : 02 ha/điểm; mô hình thâm canh cây cỏ: 01 ha/điểm), diện tích từ 26 ha trở lên - Năng suất đạt: ngô lấy hạt ≥ 62 tạ/ha, ngô ngọt ≥ 160 tạ/ha, mè ≥ 10 tạ/ha, cỏ ≥ 200 tấn/ha/năm. - Hiệu quả cao hơn 20% so với sản xuất các cây trên chân đất lúa, màu, mía. - Quản lý và hạn chế tối thiểu dịch hại gây hại. Khả năng nhân rộng các địa phương phù hợp trong tỉnh - Khả năng nhân rộng 100 ha.
2	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao giá trị sản xuất; phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản	Trồng cây đĩnh lăng phục vụ cho dự án liên kết chuỗi (duy trì)	Tây Sơn, Phù Cát	- Chăm sóc năm thứ 2, quy mô 02 ha/02 điểm (trồng năm 2020). - Liên kết chuỗi bao tiêu thân lá.	- Chăm sóc năm thứ 3, quy mô 02 ha/02 điểm (trồng năm 2020). - Liên kết chuỗi bao tiêu thân lá.	- Chăm sóc năm thứ 4, quy mô 02 ha/02 điểm (trồng năm 2020). - Đánh giá kết quả. Liên kết chuỗi bao tiêu thân lá và rễ củ.	- Thực hiện quy trình chăm sóc năm 2, năm 3 và năm 4 đối với mô hình trồng năm 2020 (02 ha/02 điểm) - Kết quả: sau trồng năm 1: tỷ lệ sống đạt $\geq 85\%$, cây sinh trưởng, phát triển khá trở lên, sạch sâu bệnh; Năm 2, năm 3: Năng suất thân: 0,5 kg cành/cây/năm, năng suất lá: 0,5kg lá /cây/năm. Năm thứ 4 năng suất củ tươi

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
								<p>≥ 19 tấn/ha (bình quân 1,2 kg củ/cây).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản
			Liên kết sản xuất và tiêu thụ ngô ngọt	Tây Sơn, Vĩnh Thạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 05 ha/01 điểm mới ở Tây Sơn - Mở rộng trồng mới 05 ha/điểm ở Vĩnh Thạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 10 ha/02 điểm mới ở Vĩnh Thạnh và Tây Sơn gắn với xây dựng liên kết chuỗi ngô ngọt 10 ha/02 điểm ở Tây Sơn và Vĩnh Thạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì 10 ha/02 điểm mới ở Vĩnh Thạnh và Tây Sơn - Mở rộng 20 ha/điểm ở Vĩnh Thạnh và Tây Sơn theo QĐ số 38/2019/QĐ-UBND 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai 06 điểm trình diễn (05 ha/điểm); diện tích từ 30 ha trở lên. - Mở rộng theo liên kết chuỗi 10 ha năm 2022 và 20 ha năm 2023 - Năng suất ngô ngọt (quả tươi nguyên bao) đạt: ≥ 160 tạ/ha - Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản - Khả năng nhân rộng 50 ha.
			Thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới nước tiết kiệm	Hoài Nhơn, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh	Xây dựng 04 điểm trình diễn, quy mô 03 ha/điểm	Xây dựng mô hình duy trì liên kết chuỗi quy mô 03 ha/điểm gắn liên kết chuỗi theo QĐ số 38/2019/QĐ-UBND	Xây dựng mô hình duy trì liên kết chuỗi quy mô 03 ha/điểm gắn liên kết chuỗi theo QĐ số 38/2019/QĐ-UBND	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai 06 điểm trình diễn (03 ha/điểm); diện tích từ 18 ha trở lên - Năng suất Lạc đạt: ≥ 36 tạ/ha - Phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản
3	Xây dựng mô hình chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng	Chuyên giao kỹ thuật để nông dân sản xuất cây trồng theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế ô nhiễm môi trường	Sản xuất một số giống hoa ngắn ngày phục vụ phát triển làng nghề trồng hoa	Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai 01 điểm: trồng lan denro cắt cành, quy mô 200 m²/điểm - Triển khai 01 điểm: trồng hoa đồng tiền, qui mô 1.000 chậu/1.000 m²/điểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai 01 điểm: trồng lan denro cắt cành (trồng mới), quy mô 200 m²/điểm - Chăm sóc mô hình trồng lan denro cắt cành 01 điểm (trồng năm 2021) - Triển khai 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc mô hình trồng lan denro cắt cành 400 m²/ 02 điểm (trồng năm 2021, 2022) 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai 07 điểm trình diễn, trong đó có 04 điểm trình diễn trồng mới: <ul style="list-style-type: none"> + Trồng trồng lan denro cắt cành với quy mô 02 điểm trình diễn (200 m²/điểm trình diễn) + 03 điểm chăm sóc năm 2, năm 3; + Trồng hoa đồng tiền 2.000 chậu/2.000 m²/02 năm (1.000 chậu/1.000 m²/điểm trình diễn) - Nhân rộng một số vùng sản xuất hoa tập trung, xây dựng phát triển làng

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
						điểm: trồng hoa đồng tiền, 1.000 chậu/1.000 m ² /điểm		<p>nghe gắn với xây dựng nông thôn mới và dịch vụ du lịch; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng hoa cho người dân.</p> <p>- Hiệu quả cao hơn 20% so với tập quán canh tác.</p>
			Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ngô (đối với sâu keo mùa thu)	Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tây Sơn	- Triển khai 03 điểm, quy mô 01 ha/điểm	- Triển khai 02 điểm gắn mô hình sản xuất ngô ngọt theo liên kết chuỗi, quy mô 01 ha/điểm	Duy trì 02 điểm gắn mô hình sản xuất ngô ngọt theo liên kết chuỗi, quy mô 01 ha/điểm	<p>- Triển khai 07 điểm trình diễn (01 ha/điểm), diện tích từ 07 ha trở lên</p> <p>- Năng suất ngô lấy hạt đạt ≥ 62 tạ/ha; Năng suất ngô ngọt (quả tươi nguyên bao) đạt: ≥ 160 tạ/ha.</p> <p>- Hiệu quả cao hơn 20% so với tập quán canh tác.</p>
4	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn	Sản xuất theo hướng an toàn và hiệu quả; nâng cao chất lượng nông sản gắn liên kết chuỗi, hạn chế ô nhiễm môi trường	Thâm canh dưa theo hướng hữu cơ	Hoài Ân (dưa lấy nước), Hoài Nhơn (dưa nguyên liệu)	- Triển khai 01 điểm: dưa xiêm tại Hoài Ân, quy mô 500 cây/điểm - Triển khai 01 điểm: dưa nguyên liệu tại Hoài Nhơn, quy mô 500 cây/điểm	- Triển khai 01 điểm: dưa xiêm tại Hoài Ân, quy mô 500 cây/điểm - Triển khai 01 điểm: dưa nguyên liệu tại Hoài Nhơn, quy mô 500 cây/điểm		<p>- Triển khai 04 điểm trình diễn (500 cây/điểm), với quy mô từ 2.000 cây dưa trở lên</p> <p>- Năng suất đạt: ≥ 50 quả/cây.</p> <p>- Hiệu quả cao hơn 20% so với tập quán canh tác.</p>
			Thâm canh lúa cải tiến theo hướng chất lượng, hữu cơ	Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh	Xây dựng 03 điểm trình diễn gắn liên kết chuỗi, quy mô 05 ha/điểm	Mở rộng 02 điểm trình diễn ở địa phương khác, quy mô 05 ha/điểm	Nhân rộng và duy trì 03 điểm trình diễn gắn liên kết chuỗi, quy mô 05 ha/điểm	<p>- Triển khai 08 điểm trình diễn (05ha/điểm); diện tích từ 40ha trở lên</p> <p>- Năng suất đạt: ≥ 45 tạ/ha.</p> <p>- Hiệu quả cao hơn 20% so với tập quán canh tác.</p>
			Thâm canh cây bưởi theo	Hoài Ân, Hoài	Xây dựng 02 điểm trình diễn	- Theo dõi duy trì năm thứ 2	- Theo dõi duy trì năm thứ 3	- Triển khai 02 điểm trình diễn (02 ha/điểm), diện tích từ 04 ha trở lên

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
			hướng hữu cơ (Bưởi ở thời kỳ kinh doanh)	Nhon, An Lão, Tây Sơn	gắn liên kết chuỗi, quy mô 02 ha/ điểm	(mô hình triển khai năm 2021), đánh giá kết quả	(mô hình triển khai năm 2021), đánh giá kết quả. - Chứng nhận chuyển đổi hữu cơ	- Theo dõi năm thứ 2, năm thứ 3 (mô hình triển khai năm 2021), - Năng suất đạt: ≥ 06 tấn/ha. - Hiệu quả sản xuất và lợi nhuận cao hơn 20% so với tập quán canh tác.
5	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây trồng; nâng cao chất lượng nông sản	Trồng thâm canh cây kiệu theo hướng VietGAP có ứng dụng công nghệ cao	Vĩnh Thạnh (Kế hoạch 36/KH-UBND)	Duy trì xây dựng 01 điểm, diện tích trồng mới, quy mô 02 ha/ điểm	Nhân rộng và duy trì sản xuất theo VietGAP gắn liên kết chuỗi		- Triển khai 01 điểm trình diễn (02 ha/điểm); - Chuyển giao nhân rộng công nghệ tưới bán tự động cho nông dân sản xuất; - Năng suất kiệu củ đạt: ≥ 08 tấn/ha - Hiệu quả cao hơn 20% so với tập quán canh tác.
II Lĩnh vực Chăn nuôi								
1	Xây dựng mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 6-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi).	Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi thâm canh giống bò thịt chất lượng cao, giống cỏ mới. Phát triển chăn nuôi bò theo hướng hàng hóa, tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi trên đơn vị vật nuôi	Nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 6-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi)	An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước,...	Triển khai 01 điểm	Triển khai 01 điểm	Triển khai 02 điểm	- Triển khai 04 điểm trình diễn (05 con bò 2.500 m ² cỏ/điểm); quy mô từ: 20 con bò + trồng 01 ha cỏ; - Chỉ tiêu kỹ thuật: Bò tăng trọng bình quân 500 g/con/ngày.

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
2	Xây dựng mô hình nuôi gà thịt thả vườn theo hướng đặc sản	Chuyển giao cho nông dân về quy trình nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học. Tạo ra các sản phẩm an toàn thực phẩm thông qua các giải pháp về kỹ thuật, quản lý, các chế phẩm sinh học. Nhằm giảm, hạn chế sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi	Chăn nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản	Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn, An Lão,...	Triển khai 02 điểm	Triển khai 02 điểm	Triển khai 02 điểm	- Triển khai 06 điểm trình diễn (1.000 con gà/điểm); quy mô: 6.000 con gà; - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được: Tỷ lệ nuôi sống $\geq 93\%$. Trọng lượng xuất chuồng bình quân $\geq 1,6$ kg/con.
3	Xây dựng mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo giống, gà giống đạt cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, nhằm cung cấp nguồn con giống đạt chất lượng, giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi	Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi gà giống an toàn dịch bệnh	Vân Canh, Tuy Phước, An Nhơn	Triển khai 02 điểm			- Triển khai 02 điểm trình diễn (mỗi điểm từ 2.000 con gà giống trở lên), quy mô 4.000 con gà giống trở lên. - Cấp giấy chứng nhận cho 02 cơ sở chăn nuôi gà đảm bảo an toàn dịch bệnh
			Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi heo giống an toàn dịch bệnh	Vân Canh, Tây Sơn, An Nhơn, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn	Triển khai 03 điểm			- Triển khai 03 điểm trình diễn (trung bình 80 con heo giống/điểm); quy mô từ 240 con heo giống trở lên. - Cấp giấy chứng nhận cho 03 cơ sở chăn nuôi heo đảm bảo an toàn dịch bệnh
III	Lĩnh vực thủy sản							

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
1	Xây dựng mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ	Đa dạng hóa các đối tượng nuôi ở những vùng nuôi tôm quảng canh cải tiến nhằm hạn chế rủi ro bệnh dịch, cải thiện môi trường sinh thái vùng nuôi. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào mô hình nuôi chuyên tôm, nhằm nâng cao giá trị nguồn tôm thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học.	Nuôi ghép tổng hợp tôm – cua – cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ	Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước	Trình diễn kỹ thuật: 01 ha/01 điểm	Nhân rộng mô hình: 02 ha/02 điểm	Nhân rộng mô hình: 02 ha/02 điểm	- Triển khai 05 điểm trình diễn/03 năm (01 ha/điểm); quy mô 05 ha; - Chỉ tiêu kỹ thuật: Tỷ lệ tôm sống \geq 60%; tỷ lệ cua sống \geq 40%; tỷ lệ cá sống \geq 80%; cỡ tôm thu hoạch \geq 20 g/con; cỡ cua thu hoạch 250 g/con; cỡ cá thu hoạch 300 g/con. - Sản phẩm thu hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
			Nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi-biofloc	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát	Nhân rộng mô hình: 3.000 m ² /02 điểm	Nhân rộng mô hình: 3.000 m ² /02 điểm gắn liền kết chuỗi gắn tiêu thụ	- Triển khai 04 điểm trình diễn (1.500 m ² /điểm); quy mô 6.000 m ² . - Chỉ tiêu kỹ thuật: Năng suất 22,7 tấn/ha; tỉ lệ sống \geq 80%; cỡ tôm thu hoạch \geq 70 - 80 con/kg. - Sản phẩm thu hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	
2	Xây dựng mô hình nuôi các loài thủy đặc sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm	Nâng cao giá trị kinh tế và tạo sản phẩm đầu ra ổn định an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nước ngọt. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.	Nuôi cá chình thương phẩm trong ao nước ngọt	Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân	Trình diễn kỹ thuật: 500 m ² /01điểm	Nhân rộng mô hình: 1.000 m ² /02điểm	Nhân rộng mô hình: 1.000 m ² /02điểm gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm	- Triển khai 05 điểm trình diễn (500 m ² /điểm); quy mô 2.500 m ² ; - Chỉ tiêu kỹ thuật: Năng suất 14 tấn/ha; tỷ lệ sống \geq 70%; cỡ cá thu hoạch \geq 1,8 – 2,0 kg/con. - Sản phẩm thu hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. - Hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm
			Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa thủy lợi gắn	Vĩnh Thạnh, An Nhơn, Phù Cát	Nhân rộng mô hình: 200 m ³ /02 điểm	Nhân rộng mô hình: 300 m ³ /03 điểm gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm	- Triển khai 05 điểm trình diễn (100 m ³ /điểm); quy mô 500 m ³ . - Chỉ tiêu kỹ thuật: Năng suất 28 kg/m ² ; tỷ lệ sống \geq 80%; cỡ cá thu hoạch \geq 0,7 kg/con.	

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
			liên kết tiêu thụ sản phẩm					<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm thu hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm - Hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm
3	Xây dựng mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá	Giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả bảo quản, tăng giá trị sản phẩm trên tàu khai thác. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho ngư dân	Ứng dụng công nghệ Nano trong bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu cá.	Các huyện, thị xã, thành phố ven biển	Trình diễn kỹ thuật: 01 tàu/01 điểm	Nhân rộng gắn liên kết tiêu thụ 02 tàu/02 điểm		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 03 điểm trình diễn (01 tàu/01 điểm) - Bảo quản bằng công nghệ nano thì sản phẩm bảo quản trên tàu có thể kéo dài 25 ngày. Lượng sản phẩm loại A, B+ chiếm trên 70% trong khi cách bảo quản cũ chỉ đạt loại B, loại C.
B	Thông tin tuyên truyền							
1	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phổ biến các chủ trương định hướng, chính sách mới về sản xuất Nông nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giải pháp kỹ thuật, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến trong sản xuất.	Thông tin tuyên truyền thông qua báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.	Toàn tỉnh	Năm 2021-2023			<ul style="list-style-type: none"> - Trên báo Bình Định thực hiện thường xuyên trên trang kính tế số ra hàng ngày. - Trên sóng Phát thanh: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp phát vào sáng thứ Tư hàng tuần. - Trên sóng Truyền hình: thực hiện 156 chuyên mục Nông nghiệp – Nông thôn phát vào tối thứ sáu hàng tuần. - Kịp thời thông tin các chủ trương, định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thời vụ sản xuất, biện pháp phòng chống dịch bệnh...
2	Tổ chức Tọa đàm trên sóng	Tuyên truyền, các chủ trương chính sách của ngành	Tổ chức Tọa đàm trên sóng Đài	Phim trường Đài Phát thanh	10 cuộc Tọa đàm	10 cuộc Tọa đàm	10 cuộc Tọa đàm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 30 cuộc Tọa đàm (10 cuộc/năm). - Nông dân trong tỉnh biết các chủ

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	nông nghiệp, các giải pháp kỹ thuật, và kinh nghiệp sản xuất...	Phát thanh và Truyền hình Bình Định	và Truyền hình Bình Định				trương định hướng, chính sách mới về sản xuất nông nghiệp, các giải pháp chỉ đạo sản xuất và các tiến bộ KHKT mới để phục vụ sản xuất.
3	Hội nghị giao ban về công tác Khuyến nông	Đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp để triển khai thực hiện chương trình khuyến nông	Tổ chức hội nghị giao ban	TP. Quy Nhơn	01 cuộc hội nghị giao ban	01 cuộc hội nghị giao ban	01 cuộc hội nghị giao ban	- Thực hiện 03 cuộc hội nghị giao ban, với hơn 90 người tham dự (01 cuộc/năm, 30 người/cuộc). Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch khuyến nông.
4	Hội thảo nhân rộng các mô hình có hiệu quả	Nhằm giới thiệu, chuyển giao kỹ thuật các mô hình đạt hiệu quả để nhân rộng	Tổ chức hội thảo nhân rộng	Tại các huyện trong tỉnh	04 cuộc hội thảo nhân rộng	04 cuộc hội thảo nhân rộng	04 cuộc hội thảo nhân rộng	- Tổ chức ít nhất 12 cuộc hội thảo nhân rộng, với hơn 840 người tham gia (04 cuộc/năm, với ít nhất 70 người/cuộc)
5.1	Phim ảnh, băng đĩa	Phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền, chuyển giao các quy trình kỹ thuật, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình mới đến bà con nông dân	- File kỹ thuật - USB lưu trữ		- File kỹ thuật - USB lưu trữ	- File kỹ thuật - USB lưu trữ	- File kỹ thuật - USB lưu trữ	- Xây dựng ít nhất 09 file kỹ thuật cấp phát cho các Trung tâm dịch vụ và phòng kỹ thuật. - USB lưu trữ cấp cho 11 huyện + các phòng kỹ thuật
5.2	In tờ rơi kỹ thuật	Giới thiệu, chuyển giao những quy trình kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất	Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật được người dân nắm bắt và vận dụng		10.000 tờ rơi kỹ thuật	10.000 tờ rơi kỹ thuật	10.000 tờ rơi kỹ thuật	- In khoảng 30.000 tờ rơi kỹ thuật các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp...

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
			làm theo.					
5.3	Máy vi tính chuyên dụng dựng hình	Đa dạng các hình thức thông tin tuyên truyền	Thực hiện các tin, bài phóng sự, xây dựng các phim tư liệu và Video kỹ thuật	Trung tâm Khuyến nông	2021			Trang bị 01 bộ máy vi tính chuyên dụng dựng hình để xây dựng các phim tư liệu và Video kỹ thuật phục vụ công tác Khuyến nông
5.4	Máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu.	Phục vụ tốt công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo	Trang bị máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu.	Trung tâm Khuyến nông	2021			Trang bị 01 máy vi tính xách tay, 01 bộ máy chiếu
5.5	Thuê bao internet	Nhằm đáp ứng yêu cầu cập nhật thông tin, kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ công tác khuyến nông được tốt hơn	Thuê bao internet	Trung tâm Khuyến nông				Hệ thống mạng internet luôn được duy trì, nâng cấp. Cán bộ khuyến nông luôn được cập nhật các thông tin, kiến thức, khoa học kỹ thuật, công nghệ mới.
C	Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn							
1	Tham quan, học tập ngoài tỉnh	Tham quan học tập các mô hình, kinh nghiệm tổ chức hoạt động khuyến nông các tỉnh và thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới.	Tham quan học tập	Ngoài tỉnh	02 cuộc tham quan	02 cuộc tham quan	02 cuộc tham quan	- Thực hiện ít nhất 06 cuộc tham quan, học tập ngoài tỉnh (02 cuộc/năm). - Học tập các mô hình khuyến nông có hiệu quả; thu thập các giống cây trồng, vật nuôi mới đưa vào sản xuất.
2.1	Tập huấn	Giới thiệu,	Tổ chức lớp	TP. Quy	03 lớp tập	03 lớp tập huấn	03 lớp tập huấn	- Tổ chức ít nhất 09 lớp tập huấn (03

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
	kiến thức mới cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên, nông dân chủ chốt.	chuyên giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào sản xuất	tập huấn	Nhon	huấn			lớp/năm), với khoảng 270 người tham gia (30 người/lớp) - Học viên tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới từ đó nâng cao kiến thức, kinh nghiệm để sản xuất có hiệu quả.
2.2	Tập huấn ToT – đào tạo tiểu giáo viên	Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ	Tổ chức lớp tập huấn	TP. Quy Nhơn	02 lớp tập huấn	02 lớp tập huấn	02 lớp tập huấn	- Tổ chức ít nhất 06 lớp tập huấn (02 lớp/năm), với khoảng 180 người tham gia (30 người/lớp); - Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho học viên.
2.3	Tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình và triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định về khuyến nông	Đào tạo cán bộ khuyến nông cấp huyện, cấp tỉnh	Tổ chức lớp tập huấn	TP. Quy Nhơn	Năm 2021			- Tổ chức 01 lớp tập huấn, với khoảng 30 người tham gia - Học viên nắm được các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán các chương trình, mô hình khuyến nông.
3.1	Chương	Nhằm trao đổi,	Chương trình	Tại các xã	15 cuộc	15 cuộc	15 cuộc	- Tổ chức ít nhất 45 cuộc (15

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tên mô hình	Địa điểm	Thời gian thực hiện			Kết quả dự kiến đạt được
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	
	trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	giới thiệu những chính sách, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp giúp bà con nông dân tiếp thu, lựa chọn áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.	gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân	trong tỉnh				cuộc/năm), với khoảng 3.150 người tham gia (70 người/cuộc) - Nông dân nắm được các chính sách mới, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới có hiệu quả và áp dụng vào sản xuất có hiệu quả.
3.2	Tập huấn nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	Giới thiệu, chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật mới đến nông dân	Tổ chức lớp tập huấn	Tại các xã trong tỉnh	20 lớp tập huấn	20 lớp tập huấn	20 lớp tập huấn	- Tổ chức ít nhất 60 lớp tập huấn (20 lớp/năm), với khoảng 3.000 người tham gia (50 người/lớp). - Cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm sản xuất cho nông dân để tổ chức sản xuất đạt kết quả cao hơn.

DANH MỤC, MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG NĂM 2021 - 2023

TT	CHƯƠNG TRÌNH	TỔNG MH	TÊN MÔ HÌNH	Quy mô	Số điểm trình diễn/năm				
					2021-2023	2021	2022	2023	
I	Trồng trọt	10			65	26	21	18	
1	Xây dựng mô hình chuyển đổi cây trồng cạn trên các chân đất: lúa, màu, mía nhằm nâng cao giá trị sản xuất	1	Thâm canh cây trồng (ngô, mè, cỏ,...) trên chân đất chuyển đổi (đất lúa, màu, mía)						
		1.1	Trồng TC các loại cây trồng	02 ha	12	4	4	4	
		1.2	Trồng TC giống cỏ mới trên đất chuyển đổi	01 ha	2	1	1		
2	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo liên kết chuỗi	2	Trồng cây đĩnh lăng phục vụ cho dự án LKC (chăm sóc mô hình trồng năm 2020)	01 ha	6	2	2	2	
		3	Liên kết sản xuất và tiêu thụ ngô ngọt	05 ha	6	2	2	2	
		4	Thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi có sử dụng hệ thống ống tưới nước tiết kiệm	03 ha	6	4	1	1	
3	Mô hình chuyên giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quản lý tổng hợp trên cây trồng	5	Sản xuất một số giống hoa ngắn ngày phục vụ phát triển làng nghề trồng hoa						
		5.1	Trồng lan denro cắt cành						
			Trồng lan denro cắt cành (trồng mới)	200 m2	2	1	1		
			Trồng lan denro cắt cành (chăm sóc)	200 m2	3		1	2	
		5.2	Trồng hoa đồng tiền	1.000 chậu/1.000m2	2	1	1		
		6	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây ngô (đối với sâu keo mùa thu)	01 ha	7	3	2	2	
4	Xây dựng MH sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGAP, hữu cơ, an toàn	7	Thâm canh dừa theo hướng hữu cơ	500 cây	4	2	2		
		8	Thâm canh lúa cải tiến theo hướng chất lượng, hữu cơ	05 ha	8	3	2	3	
		9	Thâm canh cây bưởi theo hướng hữu cơ (Bưởi ở thời kỳ kinh doanh)						
				- Triển khai mới	02 ha	2	2		
				- Duy trì năm 2021	02 ha	2		2	
	- Duy trì năm 2022	02 ha	2			2			
5	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất	10	Trồng TC cây kiệu có ứng dụng công nghệ cao	02 ha	1	1			
II	Chăn nuôi	4			15	8	3	4	

1	Xây dựng mô hình nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ	1	Nuôi thâm canh bò thịt chất lượng cao (bò lai Kobe) kết hợp trồng cỏ (giai đoạn bò 6-12 tháng tuổi và giai đoạn bò 13-24 tháng tuổi)	5 con bò 500 m2 cỏ	4	1	1	2
2	Xây dựng mô hình nuôi gà thịt thả vườn theo hướng đặc sản	2	Chăn nuôi gà thả vườn theo hướng đặc sản	1.000 con	6	2	2	2
3	Xây dựng mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh	3	Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi gà giống an toàn dịch bệnh	2.000 con	2	2		
		4	Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chăn nuôi heo giống an toàn dịch bệnh	80 con	3	3		
III	Thủy sản	5			22	7	11	4
1	Xây dựng mô hình phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả kinh tế nuôi các loài thủy sản nước lợ	1	Nuôi ghép tổng hợp tôm – cua – cá trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ	01ha	5	1	2	2
		2	Nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi-biofloc	1.500 m2	4	2	2	
2	Xây dựng mô hình nuôi các loài thủy đặc sản nước ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm	3	Nuôi cá chình thương phẩm trong ao nước ngọt	500 m2	5	1	2	2
		4	Nuôi cá thát lát cườm thương phẩm trong hồ chứa thủy lợi gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	100 m3	5	2	3	
3	Xây dựng mô hình ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong bảo quản các sản phẩm trên tàu cá	5	Ứng dụng công nghệ Nano trong bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu cá	01 máy	3	1	2	
IV	Thông tin tuyên truyền							
1	Thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng							
2	Tổ chức Tọa đàm trên sóng đài Truyền hình Bình Định			Cuộc	30	10	10	10
3	Hội nghị giao ban về công tác Khuyến nông			Cuộc	3	1	1	1
4	Hội thảo nhân rộng các mô hình có hiệu quả			Cuộc	12	4	4	4
5	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin Khuyến nông							
5.1	Phim ảnh, băng đĩa			- File kỹ thuật - USB lưu trữ				
5.2	In tờ rơi kỹ thuật			Tờ rơi KT	30.000	10.000	10.000	10.000

5.3	Máy vi tính chuyên dụng dựng hình	Bộ	1	1		
5.4	Máy vi tính xách tay, bộ máy chiếu.	Bộ	1	1		
5.5	Thuê bao internet					
V	Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn					
1	Tham quan, học tập ngoài tỉnh	Cuộc	6	2	2	2
2	Tập huấn, đào tạo cho đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận công nghệ chuyển giao tổ chức tại tỉnh, huyện					
2.1	Tập huấn kiến thức mới cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên, nông dân chủ chốt.	Lớp	9	3	3	3
2.2	Tập huấn ToT – đào tạo tiêu giáo viên	Lớp	6	2	2	2
2.3	Tập huấn công tác thanh quyết toán mô hình và triển khai các Nghị định, Thông tư, Quyết định về khuyến nông	Lớp	1	1		
3	Tập huấn, đào tạo cho nông dân: tổ chức tại xã					
3.1	Chương trình gặp gỡ trao đổi trực tiếp với nông dân về tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	Cuộc	45	15	15	15
3.2	Tập huấn nông dân về tiến bộ KHKT mới và kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp	Lớp	60	20	20	20